

标准教程

Giáo trình chuẩn

HSK

主编: 姜丽萍

编者: 鲁江
刘畅

越文翻译:

阮氏明红 博士
胡志明市师范大学 教师

Chủ biên: Khương Lệ Bình

Biên soạn: Lỗ Giang
Lưu Sướng

Bản dịch tiếng Việt:

Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng
Giảng viên trường Đại học Sư phạm
Thành phố Hồ Chí Minh

练习册
Sách bài tập

5

上 Tập 1

NTV

Công ty TNHH
Nhân Trí Việt



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



quét mã QR
để nghe file MP3

标准教程
Giáo trình chuẩn

HSK

主编: 姜丽萍

编者: 鲁江
刘畅

越文翻译:

阮氏明红 博士

胡志明市师范大学 教师



Chủ biên: Khương Lệ Bình

Biên soạn: Lỗ Giang
Lưu Sướng

Bản dịch tiếng Việt:

Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng

Giảng viên trường Đại học Sư phạm
Thành phố Hồ Chí Minh

练习册

Sách bài tập

5

上

Tập 1

Người kiểm tra:

Nguyễn Thị Hồng
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

Hương
SÁCH TÁI BẢN

NTV

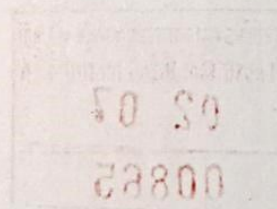
Công ty TNHH
Nhân Trí Việt



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Giáo trình chuẩn

HSK



Giáo trình chuẩn HSK 5 (Tập 1) – Sách bài tập

Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh giữ bản quyền bản tiếng Trung Quốc © 2017-2020.

Công ty TNHH Nhân Trí Việt giữ bản quyền bản dịch tiếng Việt © 2021.

Ấn bản này được xuất bản tại Việt Nam, theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, Công ty TNHH Công nghệ giáo dục Hán khảo quốc tế Bắc Kinh (Hanban) và Công ty TNHH Nhân Trí Việt.

Không phần nào trong cuốn sách này được phép sao chép, lưu trữ, đưa vào hệ thống truy cập hoặc truyền tải bằng bất kỳ hình thức hay phương tiện nào – thiết bị điện tử, ghi âm, sao chụp, thu hình, phát tán qua mạng hoặc bất cứ hình thức nào khác – khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của chủ bản quyền.

使用说明

《HSK 标准教程 5 练习册》与《HSK 标准教程 5》配套使用，全书分上、下两册，每册 18 课，共计 36 课，每课设置听力、阅读和书写三个部分。练习册在编写设计上体现了“考教结合、以考促教”的编写理念，内容与 HSK 考试（五级）接轨，题型设置、话题选取、语料长短、命题角度等均与真题一致，目的在于使学生得到全面有效的训练与提高。

1. **听力。**听力部分包括听单一话轮选择正确答案、听多话轮对话选择正确答案、听短文选择正确答案三类试题。

2. **阅读。**阅读部分包括选择合适的词语或句子填入短文的空白处、选择与短文内容一致的答案选项、读短文选择正确答案三类试题。

3. **书写。**书写部分包括排列词语组成句子、用所给词语进行段落写作两类试题。由于看图写作题在教材中的运用部分已安排训练，所以练习册中不再练习。

上册练习册附录部分提供 HSK（五级）介绍，方便学习者全面了解该等级考试的基本情况；下册练习册附录部分提供 HSK（五级）模拟试卷一套，力求以教材所学的生词及语言点为考察重点，话题和难度尽可能地贴近真题，学习者可通过模拟试卷进行考前检测。

练习册是教材课后练习的延伸与补充，各课的题目数量按每套五级真题三分之一的比例进行缩减（参见下面的对照表），既保证了必要的练习题量，又不会使学习者感到任务过于繁重。

考试内容		试题数量（个）				答题时间（分钟）	
		真题		练习册		真题	练习册
一、听力	第一部分	20	45	6	14	约 35	约 10
	第二部分	25		8			
二、阅读	第一部分	15	45	4	14	45	15
	第二部分	10		4			
	第三部分	20		6			
三、书写	第一部分	8	10	3	4	40	15
	第二部分	2		1			
共计		100		32		约 120	约 40

HSK(五级)考试与前四级考试明显的差异在于以下几点:一是词汇量陡然增加。五级新增词汇1300个,五级考试试题语料允许有15%的超纲词,这对学生日常词语的积累提出了很高的要求。二是语言点考察以中高级副词、各类虚词以及复杂的复句结构为主,测试侧重在不同语境下对汉语的理解和综合运用上。三是话题的深度和层次有明显跃升。五级话题大类并未增加,但各类话题的层次明显细化,涉及的具体范围、场景都较之前各级考试有很大的扩容和深化。四是更加重视写作能力的考察。五级考试中设置了规定情景的写作内容,由组词成段到看图自主写作都有涉及,完成了由组句到篇章表达的过渡,所以,语篇表达的训练应作为教师和考生日常训练的主要内容。

针对以上变化,我们在练习册的编写中,有意识地加大了词汇的拓展和复现,努力将每课语言点和课文所学词语在练习中进一步操练。由于五级新增词语较多,各话题词汇不可能在课文中完全涵盖,故练习册选取语料时,尽量予以补充完善,并融入新的旧字新词,力求加大五级词汇的覆盖率,为学生创造在自然语境中理解新词语的机会。

本练习册建议教师以作业形式布置给学习者,完成练习后学习者可对照答案评估学习效果。学习者共同的问题,教师可择机在课堂上进行解答。

以上是对本练习册使用方法的一些说明和建议,教师在教学过程中可以根据实际情况灵活使用。希望这本练习册可以帮助每位学习者在汉语学习上取得更大收获,顺利通过HSK(五级)考试。

编者

(听力) 听力题		(个) 数量题		内容题	
题号	题量	题号	题量	题号	题量
01	25	01	25	01	25
02	25	02	25	02	25
03	25	03	25	03	25
04	25	04	25	04	25
05	25	05	25	05	25
06	25	06	25	06	25
07	25	07	25	07	25
08	25	08	25	08	25
09	25	09	25	09	25
10	25	10	25	10	25
11	25	11	25	11	25
12	25	12	25	12	25
13	25	13	25	13	25
14	25	14	25	14	25
15	25	15	25	15	25
16	25	16	25	16	25
17	25	17	25	17	25
18	25	18	25	18	25
19	25	19	25	19	25
20	25	20	25	20	25

目 录

第一单元 了解生活	7
1 爱的细节	8
2 留串钥匙给父母	15
3 人生有选择，一切可改变	22
第二单元 谈古说今	29
4 子路背米	30
5 济南的泉水	37
6 除夕的由来	44
第三单元 倾听故事	51
7 成语故事两则	52
8 “朝三暮四”的古今义	59
9 别样鲁迅	66

第四单元 走近科学	73
10 争论的奇迹	74
11 闹钟的危害	81
12 海外用户玩儿微信	88
第五单元 放眼世界	95
13 锯掉生活的“筐底”	96
14 北京的四合院	103
15 纸上谈兵	110
第六单元 修身养性	117
16 体重与节食	118
17 在最美好的时刻离开	125
18 抽象艺术美不美	132
附录: HSK (五级) 介绍	139